

Số: 910/BC-KTHT

Yên Thế, ngày 07 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định Đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022 - 2035, tỷ lệ 1/10.000.

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 35/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị; số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng; số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng về việc Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 03/8/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 (tỷ lệ 1/25.000);

Căn cứ Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Yên Thế;

Căn cứ Quyết định 81/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về việc Ban hành một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất cấp tỉnh đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Yên Thế;

Căn cứ Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND huyện Yên Thế Về việc phê duyệt Nhiệm vụ Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022 đến 2035, tỷ lệ 1/10.000;

Sau khi xem xét Tờ trình số 796/TTr-UBND ngày 19/10/2023 của UBND xã Đồng Tiến kèm theo hồ sơ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2022 - 2035, tỉ lệ 1/10.000 đã hoàn thiện theo ý kiến tham gia tại Hội nghị thẩm định ngày 09/10/2023 của các thành viên Hội đồng (thành lập theo Quyết định số 2636/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 của Chủ tịch UBND huyện Yên Thế), ý kiến của UBND huyện tại Thông báo số 266/TB-UBND ngày 23/8/2023, Thường trực Huyện ủy tại Thông báo số 508 - TB/HU ngày 18/9/2023 và Ban Thường vụ Huyện ủy tại Thông báo số 516-TB/HU ngày 06/10/2023. Phòng Kinh tế và Hạ tầng báo cáo kết quả thẩm định, với các nội dung chính như sau:

1. Lý do và sự cần thiết

- Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Đồng Tiến được lập và phê duyệt năm 2010 đã đạt được một số kết quả nhất định.

Tuy nhiên giai đoạn 2016 đến nay, các chính sách, chủ trương, các quy hoạch cấp trên và các cơ sở pháp lý lập điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn trong giai đoạn hiện nay đã có nhiều thay đổi; những dự án lớn, mang tính động lực đã và đang triển khai và các yếu tố khác có ảnh hưởng đến các dự báo về phát triển dân cư, kinh tế - xã hội của địa phương dẫn đến ảnh hưởng tới đồ án quy hoạch chung xây dựng NTM đã được phê duyệt.

Việc lập Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Đồng Tiến giai đoạn 2022 - 2035 là cần thiết, đảm bảo việc triển khai các dự án đầu tư xây dựng trong giai đoạn 2022 - 2035. Phù hợp và thống nhất với quy hoạch cấp trên, làm cơ sở để địa phương triển khai công tác đầu tư xây dựng, phù hợp với các quy định của pháp luật cũng như tạo tiền đề, điều kiện khai thác hợp lý, phát huy được những lợi thế để phát triển kinh tế - xã hội, tạo sự liên kết trong vùng, mở rộng thị trường, phát triển sản xuất một cách bền vững. Đồng thời, từng bước nâng cao điều kiện sống, dân trí của người dân, góp phần xây dựng nếp sống văn minh, hiện đại ở khu vực nông thôn, đáp ứng tiến độ thực hiện xây dựng nông thôn mới theo Kế hoạch.

2. Vị trí, ranh giới phạm vi lập điều chỉnh quy hoạch

- Phạm vi nghiên cứu điều chỉnh: Quy hoạch bao gồm toàn bộ xã Đồng Tiến. Ranh giới cụ thể như sau:

- + Phía Đông giáp xã Đồng Tiến, xã Thiện Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.
- + Phía Tây giáp xã Canh Nậu, huyện Yên Thế.
- + Phía Nam giáp xã Đồng Vương, huyện Yên Thế.

+ Phía Bắc giáp xã Bình Long, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

- **Tổng diện tích lập điều chỉnh quy hoạch chung:** Khoảng 3.849,9 ha.

3. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu của đồ án

- Căn cứ Thông tư số 31/2009/TT-BXD ngày 10/9/2009 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành tiêu chuẩn quy hoạch xây dựng nông thôn và Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng.

+ Đất ở: $\geq 25\text{m}^2$ đất/người;

+ Đất công trình công cộng, dịch vụ: $\geq 5\text{m}^2$ / Người;

+ Đất giao thông hạ tầng kỹ thuật: $\geq 5\text{m}^2$ / Người;

+ Đất cây xanh: $\geq 2\text{m}^2$ / Người.

- Chỉ tiêu cấp nước: Tối thiểu 60 lít /người/ ngày;

- Chỉ tiêu cấp điện : Tối thiểu 150W/người;

- Tổng lượng nước thải (lấy bằng 80% tiêu chuẩn cấp nước).

4. Các nội dung đồ án điều chỉnh quy hoạch chung

4.1. Quy hoạch không gian tổng thể toàn xã xác định:

Quy hoạch xã trong mối liên hệ vùng: Phát triển đảm bảo mối liên hệ chặt chẽ với các thị trấn của khu vực như thị trấn Phồn Xương, quy hoạch thị trấn Mỏ Trạng, huyện Yên Thế; Trung tâm xã Bình Long, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, Trung tâm xã Đồng Tiến, xã Thiện Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn được liên kết bởi tuyến đường QL17, đường tỉnh quản lý và một số đường huyện.

4.2. Khu trung tâm xã:

- Quy hoạch mới trụ sở UBND xã Đồng Tiến, nằm ở bản Trại Mới, quy mô 2ha;

- Quy hoạch mới trụ sở công an xã Đồng Tiến , nằm ở bản Trại Mới, quy mô 0,198ha;

- Quy hoạch mới trụ sở ban chỉ huy quân sự xã Đồng Tiến, nằm ở bản Trại Mới, quy mô 0,3ha;

- Quy hoạch mở rộng nhà văn hóa bản Trại Mới, quy mô 0,123ha.

4.3 Quy hoạch định hướng phát triển các công trình hạ tầng xã hội của xã:

- Quy hoạch mở rộng trường Tiểu học, nằm ở bản Cây Thị, quy mô 0,4 ha;

- Quy hoạch mở rộng trường Mầm non trung tâm xã, nằm ở bản Cây Thị, quy mô 0,2 ha;

- Quy hoạch mở rộng trường Trung học, quy mô 0,4 ha;

- Quy hoạch mới trường Mầm non xã Đồng Tiến, quy mô 1,4 ha;

- Quy hoạch mở rộng trường Mầm non khu lẻ Góc Bòng, quy mô 0,1 ha;

- Quy hoạch mở rộng sân vận động xã Đồng Tiến, nằm ở bản Trại Hạ, quy mô 1,25ha;

- Quy hoạch sân thể thao bản Trại Nấm, quy mô 0,5ha;

- Quy hoạch sân thể thao bản Khe Ngọn, quy mô 0,5 ha;

- Quy hoạch mới sân vận động bản Góc Bòng, quy mô 0,417ha.

4.4. Quy hoạch định hướng phát triển các khu trung tâm văn hóa thôn, xóm:

Khu vực trung tâm văn hóa tại thôn bản được định hướng quy hoạch cụ thể như sau:

- Quy hoạch mới nhà văn hóa bản Cây Thị, quy mô 0,16ha;
- Quy hoạch mới nhà văn hóa bản Khe Ngọn, quy mô 0,2ha;
- Quy hoạch mới nhà văn hóa bản Gốc Bòng, quy mô 0,7ha;
- Quy hoạch mới nhà văn hóa bản Đồng An (chuyển mục đích sử dụng đất từ đất giáo dục, quy mô 0,4ha);
- Quy hoạch mở rộng nhà văn hóa (bản Trại Nấm), quy mô 0,15ha;
- Quy hoạch mở rộng nhà văn hóa (bản Trại Hạ), quy mô 0,25ha;
- Quy hoạch mở rộng nhà văn hóa bản Cây Vối, quy mô 0,237ha;
- Quy hoạch mở rộng nhà văn hóa bản Trại Mới, quy mô 0,123ha trong đó hiện trạng 0,05ha.

4.5. Quy hoạch định hướng phát triển điểm dân cư nông thôn:

- Quy hoạch Khu dân cư xã Đồng Tiến: 2,0ha;
- Quy hoạch mới điểm dân cư bản Trại Mới: 4,95ha;
- Quy hoạch mới điểm dân cư bản Trại Nấm: 2,2ha;
- Quy hoạch điểm dân cư bản Trại Hạ: 3,6ha.

4.6. Quy hoạch định hướng phát triển đất xây dựng các khu chức năng khác và đất khoáng sản và sản xuất VLXD:

- Quy hoạch mới chợ (bản Trại Mới): 0,32ha;
- Quy hoạch mới mỏ đất bản Đồng An: 5,0ha;
- + Khu du lịch sinh thái núi Sơn Vua: 182.6ha;
- Quy hoạch mới khu du lịch cộng đồng bản Đồng An 1: 13,2ha;
- Quy hoạch mới khu du lịch cộng đồng bản Đồng An 2: 10,1ha;
- Đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng rải rác trên toàn xã;
- Quy hoạch đất nông nghiệp khác xã Đồng Tiến: 7,0ha;
- Quy hoạch mới khu chăn nuôi bản Trại Hạ: 3,0ha.

4.7. Quy hoạch định hướng phát triển đất CN, TTCN, làng nghề:

- Quy hoạch mới đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp bản Cây Thị: 2,9ha;
- Quy hoạch mới đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (bản Trại Nấm): 1,0ha;
- Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (bản Trại Hạ): 3,23ha;
- Quy hoạch mới đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp bản Trại Mới: 2,6ha;
- Quy hoạch mới cơ sở sản xuất than hoạt tính bản Trại Mới: 1,04ha;
- Quy hoạch mới xưởng bóc gỗ bản Trại Hạ: 0,52ha.

4.8. Quy hoạch định hướng phát triển đất hạ tầng kỹ thuật khác:

Xây dựng và cải tạo lưới điện xã.

4.9. Quy hoạch định hướng phát triển đất quốc phòng, an ninh:

- Quy hoạch mới trụ sở công an xã Đồng Tiến, quy mô 0,198ha;
- Quy hoạch mới Căn cứ hậu phương quy mô 2,2ha;
- Quy hoạch mới trụ sở ban chỉ huy quân sự xã Đồng Tiến, quy mô 0,3ha.

5. Cơ cấu sử dụng đất

BẢNG TỔNG HỢP QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT									
Stt	Mục đích sử dụng đất	Hiện trạng 2020		Giai đoạn đến năm 2030			Giai đoạn đến 2035		
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Tăng/Giảm (ha)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Tăng/Giảm (ha)
Tổng diện tích hành chính		3.849,9	1,0	3.849,9	1,0	0,0	3.849,9	1,0	0,0
1	Đất nông nghiệp	3.363,0	0,9	3.279,1	0,9	-83,9	3.073,2	0,8	-289,8
1.1	Đất trồng lúa	260,5	0,1	221,9	0,1	-38,6	211,8	0,1	-48,7
1.2	Đất trồng trọt khác	401,1	0,1	364,3	0,1	-36,8	364,3	0,1	-36,8
1.3	Đất rừng sản xuất	2.671,9	0,7	2.653,4	0,7	-18,6	2.457,6	0,6	-214,4
1.4	Đất rừng phòng hộ	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
1.5	Đất rừng đặc dụng	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	24,0	0,0	24,0	0,0	0,0	24,0	0,0	0,0
1.7	Đất làm muối	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
1.8	Đất nông nghiệp khác	5,5	0,0	15,5	0,0	10,0	15,5	0,0	10,0
2	Đất xây dựng	435,6	0,1	519,5	0,1	83,9	725,4	0,2	289,8
2.1	Đất ở	207,5	0,1	221,1	0,1	13,7	221,1	0,1	13,7
2.2	Đất công cộng	5,1	0,0	13,7	0,0	8,7	13,7	0,0	8,7
2.3	Đất cây xanh, thể dục, thể thao	0,9	0,0	3,0	0,0	2,1	3,0	0,0	2,1
2.4	Đất tôn giáo, danh lam thắng cảnh, di tích, đình đền	0,6	0,0	0,6	0,0	0,0	206,5	0,1	205,9
2.5	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề	0,3	0,0	10,8	0,0	10,5	10,8	0,0	10,5
2.6	Đất khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng	0,0	0,0	5,0	0,0	5,0	5,0	0,0	5,0
2.7	Đất xây dựng các chức năng khác	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
2.8	Đất hạ tầng kỹ thuật	73,5	0,0	115,0	0,0	41,5	115,0	0,0	41,5
2.8.1	Đất giao thông	58,5	0,0	94,0	0,0	35,4	94,0	0,0	35,4
2.8.2	Đất xử lý chất thải rắn	0,0	0,0	2,0	0,0	2,0	2,0	0,0	2,0
2.8.3	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	15,0	0,0	19,1	0,0	4,1	19,1	0,0	4,1
2.8.4	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
2.9	Đất hạ tầng phục vụ sản xuất	5,4	0,0	5,4	0,0	0,0	5,4	0,0	0,0
2.10	Đất quốc phòng, an ninh	142,4	0,0	144,9	0,0	2,5	144,9	0,0	2,5
3	Đất khác	51,4	0,0	51,4	0,0	0,0	51,4	0,0	0,0
3.1	Đất sông ngòi, kênh rạch, suối & mặt nước chuyên dùng	36,0	0,0	36,0	0,0	0,0	36,0	0,0	0,0
3.2	Đất chưa sử dụng	15,4	0,0	15,4	0,0	0,0	15,4	0,0	0,0

6. Định hướng quy hoạch phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

6.1. Định hướng quy hoạch giao thông:

+ Quy hoạch mở rộng tuyến đường tỉnh ĐT 292D mặt cắt lộ giới 42-45m, chiều dài 7,74km;

+ Quy hoạch mở rộng tuyến đường huyện 59 từ chợ Trại Mới đi Đồng Vương mặt cắt lộ giới 15,4m, chiều dài 0,5km;

+ Quy hoạch mở rộng các tuyến đường liên thôn, đường xã mặt cắt lộ giới 7m, hiện trạng đường bê tông, mặt cắt lộ giới trung bình 3m, tổng chiều dài 11,6km.

6.2. Định hướng quy hoạch cấp nước:

Quan tâm kết nối hệ thống kênh mương tưới, tiêu, bổ sung các tuyến kênh mới để tăng khả năng tưới, tiêu chủ động cho các khu vực đất nông nghiệp. Nạo vét, khơi thông hệ thống kênh đã có, kiên cố hoá các tuyến kênh quan trọng giúp nâng cao năng lực tưới, tiêu, giảm tổn thất nguồn nước.

Nâng cấp các công trình thủy lợi đảm bảo việc tưới, tiêu đảm bảo thoát nước trong mùa mưa lũ.

Xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung, phân tán, phù hợp với điều kiện địa phương, đáp ứng tốt nhất điều kiện sống của nhân dân.

6.3. Định hướng quy hoạch thoát nước:

** Thoát nước mặt:*

- Do mật độ xây dựng còn thưa thoáng, hiện tại nước mưa tự thấm một phần, phần còn lại nước mặt tiêu thoát chủ yếu theo địa hình về mương tiêu.

- Hệ thống thoát nước chung (nước mưa và nước thải sinh hoạt thoát chung).

- Đối với các tuyến đường trong khu dân cư có mật độ cao bố trí hệ thống rãnh thu nước nắp đan thu nước mặt đường và thu nước thải sinh hoạt sau đó đổ vào hệ thống sông hồ... Đối với đường ngoài khu dân cư, đường tỉnh, đường liên xã bên taluy bố trí hệ thống rãnh dọc thu nước, các đường tụ thủy phải gia cố tạo bậc giảm áp ...

** Thoát nước thải:* Nước thải từ các hộ gia đình trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung phải được xử lý qua bể tự hoại, không được xả nước ra ao, hồ, kênh rạch, sông suối tự nhiên...

6.4. Định hướng quy hoạch cấp điện:

Dự báo nhu cầu sử dụng điện sinh hoạt, điện cho sản xuất của nhân dân, bổ sung trạm biến áp và đường dây tại các khu vực còn thiếu, các khu vực điện áp không đáp ứng nhu cầu, khu vực đường dây kéo dài gây tổn thất điện năng. Quy hoạch xác định chỉ tiêu và tiêu chuẩn thiết kế; Lựa chọn nguồn cấp điện; Thiết kế mạng lưới cấp điện; Xác định số lượng, quy mô các trạm biến áp; Hành lang bảo vệ các tuyến điện cao áp đi qua.

6.5. Định hướng quy hoạch nghĩa trang, rác thải, môi trường:

- Các nghĩa trang được phân khu cát táng 2m²/người, hung táng 5m²/người, nghĩa trang có đường vào, có nơi làm lễ tưởng niệm, có người quản lý theo nghị định 35/2008/NĐ-CP ngày 25/3/2008 của Chính phủ.

- Hạn chế tối đa ảnh hưởng tới các khu dân cư.

- Tuân thủ tuyệt đối tiêu chuẩn xây dựng Nghĩa trang nhân dân.

- Rác thải: Quy hoạch bổ xung các điểm tập kết rác thải sinh hoạt tại các

thôn với bán kính phục vụ theo quy định. Rác thải sau đó được chuyển đến khu xử lý chung của huyện. Đối với rác thải công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, y tế phải thu gom vận chuyển xử lý theo quy định.

- Quy hoạch mới khu xử lý rác thải xã Đồng Tiến, quy mô 2,0ha;
- Quy hoạch mới Nghĩa trang liệt sỹ xã Đồng Tiến, quy mô 0,2ha;
- Quy hoạch mới Nghĩa trang bản Đồng An, quy mô 0,6 ha;
- Quy hoạch mới Nghĩa trang bản Cây Thị, quy mô 0,7 ha;
- Quy hoạch mới Nghĩa trang bản Khe Ngọn, quy mô 0,6 ha;
- Quy hoạch mở rộng Nghĩa trang bản Trại Mới, quy mô 1,0ha;
- Quy hoạch mới Nghĩa trang bản Trại Hạ 2 quy mô 1,0 ha;
- Quy hoạch mới bãi đổ thải vật liệu xây dựng, quy mô 1,0ha.

7. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư

STT	CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ	GIAI ĐOẠN 2023-2030	GIAI ĐOẠN 2031-2035
1	Đất giáo dục		
1.1	Quy hoạch mở rộng trường Tiểu học (bản Cây Thị), 0,4ha	X	
1.2	Quy hoạch mở rộng trường mầm non trung tâm xã (bản Cây Thị), 0,2ha	X	
1.3	Quy hoạch mở rộng trường trung học, 0,4ha	X	
1.4	Quy hoạch mới trường mầm non xã Đồng Tiến, 1,4ha	X	
1.5	Quy hoạch mở rộng trường mầm non khu lẻ Góc Bòng, 0,1ha	X	
2	Đất văn hóa, TDTT		
2.1	Quy hoạch mới Nhà văn hóa (bản Cây Thị), 0,16ha	X	
2.2	Quy hoạch mới nhà văn hóa (bản Khe Ngọn), 0,2ha	X	
2.3	Quy hoạch mới nhà văn hóa (bản Góc Bòng), 0,7ha	X	
2.4	Quy hoạch mới nhà văn hóa bản Đồng An (chuyển từ đất giáo dục), 0,4ha	X	
2.5	Quy hoạch mở rộng nhà văn hóa (bản Trại Nám), 0,15ha	X	
2.6	Quy hoạch mở rộng nhà văn hóa (bản Trại Hạ). 0,25ha	X	
2.7	Quy hoạch mới nhà văn hóa bản Cây Vối, 0,237ha	X	
2.8	Quy hoạch mở rộng nhà văn hóa bản Trại Mới, quy mô 0,123ha	X	

STT	CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ	GIAI ĐOẠN 2023-2030	GIAI ĐOẠN 2031-2035
2.9	Quy hoạch mở rộng nhà văn hóa bản Trại Mới, quy mô 0,123ha	X	
2.10	Quy hoạch mới sân thể thao (bản Khe Ngọn), 0,5ha	X	
2.11	Quy hoạch mới sân thể thao (bản Trại Nám), 0,5ha	X	
2.12	Quy hoạch mở rộng sân vận động xã Đồng Tiến (bản Trại Hạ), 1,25ha	X	
2.13	Quy hoạch mới sân vận động (bản Góc Bông), 0,417ha	X	
3	Đất ở		
3.1	Quy hoạch khu dân cư xã Đồng Tiến (Quy mô 2 ha đất ở 0,54 ha)	X	
3.2	Quy hoạch mới điểm dân cư bản Trại Mới, 4,95ha	X	
3.3	Quy hoạch mới điểm dân cư bản Trại Hạ, 3,6ha	X	
3.4	Quy hoạch mới điểm dân cư bản Trại Nám, 2,2ha	X	
4	Đất tôn giáo, danh lam thắng cảnh, di tích, đình đền		
5	Đất CN, TTCN, Làng nghề		
5.1	Quy hoạch mới đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp bản Cây Thị 2.9ha	X	
5.2	Quy hoạch mới đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (bản Trại Nám), 1ha	X	
5.3	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (bản Trại Hạ)- QHV : 3.23ha	X	
5.4	Quy hoạch mới đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp bản Trại Mới 2.6ha	X	
5.5	Quy hoạch mới cơ sở sản xuất than hoạt tính bản Trại Mới, 1,04ha	X	
5.6	Quy hoạch mới xưởng bóc gỗ bản Trại Hạ, 0,52ha	X	
6	Đất xây dựng chức năng khác		
6.1	Quy hoạch mới trụ sở UBND xã Đồng Tiến (bản Trại Mới: 2ha)	X	
6.2	Quy hoạch mới chợ (bản Trại Mới), 0,32ha	X	

STT	CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ	GIAI ĐOẠN 2023-2030	GIAI ĐOẠN 2031-2035
6.3	Quy hoạch mới mở đất bản Đồng An, 5ha	X	
6.4	Khu du lịch sinh thái núi Sơn Vua (QHV) : 182.6ha		X
6.5	Quy hoạch mới khu du lịch cộng đồng bản Đồng An 1, 13,2ha		X
6.6	Quy hoạch mới khu du lịch cộng đồng bản Đồng An 2, 10,1ha		X
6.7	Đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng rải rác trên toàn xã	X	
6.8	Quy hoạch đất nông nghiệp khác xã Đồng Tiến, 7ha	X	
6.9	Quy hoạch mới khu chăn nuôi bản Trại Hạ, 3ha	X	
7	Đất giao thông		
7.1	Quy hoạch mở rộng tuyến đường tỉnh ĐT 292D mặt cắt lộ giới 42-45m, chiều dài 7,74km.	X	
7.2	Quy hoạch mở rộng tuyến đường huyện 59 từ chợ Trại Mới đi Đồng Vương mặt cắt lộ giới 15,4m, chiều dài 0,5km.	X	
7.3	Quy hoạch mở rộng các tuyến đường liên thôn, đường xã mặt cắt lộ giới 7m, hiện trạng đường bê tông, mặt cắt lộ giới trung bình 3m, tổng chiều dài 11,6km.	X	
8	Đất xử lý chất thải rắn		
8.1	Quy hoạch mới khu xử lý rác thải xã Đồng Tiến, 2ha	X	
8.2	Quy hoạch mới bãi đổ thải VLXD, 1ha	X	
9	Đất nghĩa trang, nghĩa địa		
9.1	Quy hoạch mới NTLS xã Đồng Tiến, 0,2ha	X	
9.2	Quy hoạch mới nghĩa trang bản Đồng An, 0,6ha	X	
9.3	Quy hoạch mới nghĩa trang bản Cây Thị, 0,7ha	X	
9.4	Quy hoạch mới nghĩa trang bản Khe Ngọn, 0,6ha	X	
9.5	Quy hoạch mở rộng nghĩa trang bản Trại Mới, 1ha	X	
9.6	Quy hoạch mới nghĩa trang bản Trại Hạ 2,	X	

STT	CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ	GIAI ĐOẠN 2023-2030	GIAI ĐOẠN 2031-2035
	1ha		
10	Đất hạ tầng kỹ thuật khác		
10.1	Xây dựng và cải tạo lưới điện các xã Canh Nậu, Đồng Tiến, Đồng Vương, Tam Tiến, huyện Yên Thế	X	
11	Cấp nước		
12	Đất quốc phòng, an ninh		
12.1	Quy hoạch mới trụ sở công an xã Đồng Tiến, 0,198ha	X	
12.2	Quy hoạch mới Căn cứ hậu phương 2, 2ha	X	
12.3	Quy hoạch mới trụ sở ban chỉ huy quân sự xã Đồng Tiến, 0,3ha	X	

8. Các nội dung khác: Theo bản vẽ và thuyết minh quy hoạch được thẩm định, phê duyệt kèm theo.

9. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch

Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Đồng Tiến đã thể hiện được đầy đủ nội dung theo quy định tại Khoản 1, Điều 20 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng. Bản thuyết minh Quy định quản lý quy hoạch đã thể hiện cơ bản đầy đủ, chi tiết các nội dung chính theo quy định hiện hành.

10. Tổ chức thực hiện

UBND xã Đồng Tiến có trách nhiệm công bố, cắm mốc giới theo quy hoạch ra ngoài thực địa, điều chỉnh các quy hoạch có liên quan theo điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Đồng Tiến đến năm 2035, quản lý và tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

(Có Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung kèm theo)

Trên đây là những nội dung chủ yếu của Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2035, tỷ lệ 1/10.000. Phòng Kinh tế và Hạ tầng báo cáo và đề nghị UBND huyện xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Hội đồng thẩm định;
- UBND xã Đồng Tiến;
- Lãnh đạo Phòng KTHT;
- Lưu: VT, HS.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Nguyễn Văn Hảo